

KHẢO SÁT NIỀM TIN TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO CHÙA BẢO TỊNH HIỆN NAY

Tóm tắt: Chùa Bảo Tịnh được tổ sư Liễu Quán khai sơn vào khoảng năm 1710, thời chúa Nguyễn Phúc Khoát, có vị trí nằm ở giữa trung tâm thành phố Tuy Hòa. Đến nay, chùa Bảo Tịnh bằng nhiều hoạt động khác nhau đã tiếp tục truyền tải giá trị của Phật giáo đến đời sống tinh thần của người Phật tử. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ niềm tin của tín đồ chùa Bảo Tịnh hiện nay qua khảo sát bằng phương pháp định lượng và định tính nhằm góp phần làm rõ vai trò của chùa Bảo Tịnh đối với cộng đồng tín đồ Phật giáo ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hiện nay.

Từ khóa: Phật giáo; Phật tử; chùa Bảo Tịnh; Tuy Hòa; Phú Yên; vai trò.

1. Khái quát về chùa Bảo Tịnh

Lịch sử chùa Bảo Tịnh và lịch sử hình thành tỉnh Phú Yên cũng như thành phố Tuy Hòa ngày nay gắn liền với các chúa Nguyễn trong công cuộc Nam tiến, khai khẩn vùng đất mới.

Chùa Bảo Tịnh được tổ sư Liễu Quán khai sơn vào khoảng năm 1710, thời chúa Nguyễn Phúc Khoát; nay tọa lạc tại trung tâm thành phố Tuy Hòa. Có nhiều giả thuyết cho rằng, chùa Bảo Tịnh do tổ sư Liễu Quán khai sơn vào những năm cuối thế kỷ 17. Tuy nhiên, dấu mốc vào khoảng đầu thế kỷ 18, tức những năm 1710 là có độ chuẩn xác cao hơn vì sau khi đặt ngọ, được thiền sư Minh Hoằng Từ Dung (người Trung Hoa) ấn chứng (1708), Tổ mới bắt đầu cuộc hành trình hoằng truyền chính pháp (1712). Trong khoảng thời gian Tổ tham thiền học đạo khó mà thực hiện một công hai việc được, do đó chúng

* Chùa Ninh Tịnh, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày nhận bài: 04/12/2018; Ngày biên tập: 13/01/2019; Ngày duyệt đăng: 24/01/2019.

tôi có cơ sở để suy luận chùa Bảo Tịnh hình thành trong tiến trình hóa độ của Ngài, chứ không phải nằm trong tiến trình tu học.

Chùa Bảo Tịnh lúc đầu chỉ một là thảo am nhỏ trên diện tích đất rộng vài héc-ta, tính từ nhà thờ Công giáo xuống bệnh viện y học dân tộc cổ truyền ngày nay, mà hồi đó dân gian thường gọi là chùa Cát. Ban đầu nơi đây còn hoang sơ, dân cư thưa thớt, chỉ là bãi cát trắng. Sau khi khai sơn, Tổ sư truyền thừa cho đệ tử là Hòa thượng Tế Hầu tiếp nối trụ trì vì Tổ còn phải hoàn thành sứ mạng hạnh nguyện độ sinh, vân du đó đây, từ Phú Yên ra Phú Xuân (Huế) khai sơn chùa Thuyền Tôn, Viên Thông,...

Từ năm 1951 đến cuối thế kỷ 20, các vị hòa thượng, như: Hòa thượng Phúc Hộ (1904-1981) ở chùa sắc tứ Từ Quang, Hòa thượng Vạn Ân (1886-1967) ở chùa Hương Tích, Hòa thượng Phước Ninh (1915-1994) ở chùa Bảo Sơn, Hòa thượng Trí Thành (1921-1999) ở chùa sắc tứ Bát Nhã, Hòa thượng Diệu Bồn... đều tập trung về chùa Bảo Tịnh để sinh hoạt, chăm lo mọi công tác Phật sự, hành chính của tỉnh, nhất là việc đào tạo tăng tài trong những năm 1970-1972. Nhiều vị tăng sinh học ở đây hiện nay đều đã đạt đến giáo phẩm hòa thượng, là chức sắc của Giáo hội, hành đạo ở các tỉnh thành phía Nam và ở nước ngoài.

Không những thế, chùa Bảo Tịnh còn đào tạo cả về thế học, mở trường tư thục Bồ Đề từ những năm 1970-1975¹ để mang kiến thức phổ thông vào đời cho tăng ni và con em cư sĩ Phật tử. Ngoài ra, Chùa còn đóng góp công tác xã hội bằng việc làm từ thiện giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn nghèo khổ, bệnh tật, người già neo đơn... và thành lập cô nhi viện nuôi dạy trẻ mồ côi do sư bà Lưu Phương đảm trách. Xuyên suốt chiều dài lịch sử Phật giáo với những biến thiên của thời kỳ các phong trào chấn hưng Phật giáo, nhiều vị hòa thượng lãnh đạo Phật giáo về ở đây tranh đấu dưới thời Ngô Đình Diệm và thực hiện sự nghiệp “Tiếp dẫn hậu lai báo Phật ân đức”, hướng dẫn Phật tử tu học.

Hiện nay chùa có diện tích khoảng trên 20.733 m². Chính điện rộng khoảng 1.700m² với tổng diện tích hai tầng 3.400m², tầng một cao 5m làm giảng đường và thờ tổ sư Liễu Quán, chư hòa thượng kế vị trụ trì chùa và chư tôn đức hữu công Giáo hội; tầng hai cao 9m là nơi chính

điện thờ Phật, thực hành nghi lễ tôn giáo, có chiều ngang 19m và dài 43m, hai bên cánh gà là lầu chuông, trống. Trước mặt chùa có sân rộng thoáng mát, cổng Tam quan đối diện với chợ Tân Hiệp, hai bên sân là vườn Lâm Tỳ Ni, tượng Phật A Di Đà, tháp bia tưởng niệm Tổ sư Liễu Quán. Nằm bên phải từ trong chính điện nhìn ra là hồ sen, trên mặt hồ là đài thờ Bồ Tát Quan Âm,...

Mỗi chùa Phật trên đất Việt Nam có một nét riêng. Với chùa Bảo Tịnh, *trước hết*, đây là một ngôi Tổ Đình có chiều dài lịch sử lâu đời trên 300 năm so với dòng lịch sử tỉnh Phú Yên, tính từ 1611². Khởi đầu là một am tranh nhỏ, rồi đến những năm đầu thế kỷ 20 được xây dựng lại thành một ngôi chùa cổ lâu và hiện đại, mang nhiều dấu ấn sự kiện lịch sử quan trọng của các phong trào chấn hưng Phật giáo những năm 1953-1964, nhất là lịch sử pháp nạn năm 1963 chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm. *Thứ hai*, chùa Bảo Tịnh là nơi đặt cơ sở giáo dục đầu tiên của Phật giáo Phú Yên, đào tạo bao thế hệ tăng tín đồ để tiếp nối sự phát triển cho mai sau. *Thứ ba*, tông phong vĩnh chấn mãi lưu truyền tiếp nối luôn dung hòa và hòa hợp không phân biệt, kỳ thị... hai dòng truyền thừa Lâm Tế Chúc Thánh và Lâm Tế Liễu Quán. Đây là điểm độc đáo nhất của ngôi Tổ Đình này. Cả hai dòng truyền trên đều gắn kết với hoạt động của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Phú Yên. Vì vậy, chư tôn đức điều hành Ban Trị sự luôn gắn liền với đường hướng hoạt động của chùa Bảo Tịnh mặc dù có vị làm trụ trì từ một đến hai cơ sở. Tổ đình Bảo Tịnh trong sự nghiệp phổ hóa chúng sinh luôn lấy tinh thần hòa hợp làm nền tảng giữa Lâm Tế Chúc Thánh và Lâm tế Liễu Quán đoàn kết trong vấn đề trụ trì, tổ chức và mọi hoạt động Phật sự, nói lên sự đồng lòng thống nhất ý chí và hành động, không phân chia tách biệt các dòng truyền thừa riêng lẻ. Sự dung hợp này tạo tiền đề phát triển cho Phật giáo của tăng ni đất tổ Phú Yên. *Thứ tư*, Tổ sư Liễu Quán đã khai sáng dòng thiền riêng, mang phong cách Việt Nam, tách biệt các dòng thiền từ Trung Hoa truyền sang, đó là Thiền - Tịnh song tu, mang nét kết hợp hài hòa, uyển chuyển “tùy duyên”, không đi ra ngoài mục đích giác ngộ và giải thoát. Lấy trí tuệ mà Tổ để lại lời di huấn trước lúc nhập vào Niết Bàn tịch tịnh, mặc dù lúc đó đệ tử của Tổ có nhiều vị tu chứng. Nhưng Tổ

không ẩn chứng cho một ai cả và các câu hỏi thoại đầu không đặt ra hay thấy đối đáp giữa thiền sinh với Tổ, trong khi đó chính Tổ là người được nhận yếu chỉ của Thiền tông từ Thiền sư Minh Hoàng Tử Dung thông qua câu hỏi thiền thoại đầu.

Theo quan điểm của tác giả, có lẽ đây là mấu chốt của sự Việt hóa tức là Phật tại tâm, niệm Phật cũng là thiền định (vì song hành với thiền là tu chỉ quán) thể hiện tinh thần “tùy duyên bất biến” luôn hài hòa với thiên nhiên và con người Việt Nam, cho nên cuối đời Tổ căn dặn chúng đệ tử phải lấy trí tuệ làm hành trang cho sự tu học là có ý của Tổ. Sức ảnh hưởng của Tổ Liễu Quán đủ khẳng định nét đặc trưng của chùa Bảo Tịnh hết sức to lớn đối với tầng ni tín đồ Phật giáo Việt Nam.

Nét đặc trưng *thứ năm* là phong cảnh hữu tình, là điểm du lịch tâm linh trong nước và quốc tế, vừa mang nét kiến trúc cổ xưa kết hợp hiện đại, tạo cảnh quan du lịch của khách thập phương, tứ diện trang trí mang tính mỹ thuật cao, không rời xa phối cảnh già lam thanh tịnh.

2. Nhận diện về tín đồ Phật giáo của chùa Bảo Tịnh hiện nay

2.1. Cơ cấu nhân khẩu xã hội của tín đồ chùa Bảo Tịnh qua khảo sát

Về *giới tính*, tỉ lệ tín đồ đi lễ chùa Bảo Tịnh có cơ cấu giới tính phản ánh hiện trạng tín đồ Phật giáo chung hiện nay tại các chùa. Đó là tỉ lệ nữ đi lễ chùa nhiều hơn nam. Khảo sát của chúng tôi cho thấy, 66,7% nữ đi lễ chùa trong khi đó chỉ có 33,3% nam giới. Hoạt động Phật giáo hay ngôi chùa hiện vẫn thu hút nữ giới nhiều hơn nam.

Về *cơ cấu tuổi*, chúng tôi chia 3 nhóm tuổi: dưới 29, từ 30 đến 49, và 50 trở lên. Lý do chia ba khoảng tuổi như trên là theo *Luật Thanh niên*, thanh niên là đối tượng có độ tuổi từ 15-29. Từ 30 đến 49 là độ tuổi trung niên; và từ 50 trở lên là tuổi già. Mốc tuổi 50 không phải là độ tuổi nghỉ hưu theo quy định (theo quy định hiện nay nam 60, nữ 55), tuy nhiên chúng tôi lấy mốc từ 50 trở lên làm độ tuổi già của người đi lễ chùa vì người dân Việt Nam có tục lệ, trai năm 50 tuổi ra đình, nữ 50 tuổi ra chùa. Có nghĩa là đàn ông từ tuổi 50 trở lên sẽ có lễ trình để được phép xin gia nhập sinh hoạt với các cụ tại đình, chính

thức lên hàng các cụ trong các sinh hoạt của làng Việt truyền thống; còn phụ nữ thì từ 50 tuổi trở lên ra chùa làm vải gài, tham gia hội quy,... Cơ cấu tuổi của Phật tử chùa Bảo Tịnh qua khảo sát như sau: Nhóm tuổi 15 - 29 có 26,5%; nhóm tuổi 30 - 49 có 23,1% và nhóm tuổi từ 50 trở lên là 50,4%.

Phật tử chùa Bảo Tịnh ở độ tuổi từ 50 trở lên chiếm tỉ lệ khoảng 50%, đây cũng là đặc điểm chung của các chùa hiện nay, và thể hiện cơ cấu tuổi chung của Phật tử Việt Nam. Cho dù hiện nay, tầng lớp thanh niên và trung niên đã quan tâm nhiều hơn tới Phật giáo giáo, nhưng vì nhiều lý do khác nhau như bận rộn trong công việc không có thời gian đi lễ, chùa vẫn là không gian chủ yếu dành cho người cao tuổi.

Về trình độ học vấn, Phật tử chùa Bảo Tịnh có trình độ học vấn không cao, chủ yếu là THPT, số Phật tử có trình độ từ THPT trở lên chiếm tỉ lệ rất thấp. Tiểu học có 25,6%; THCS có 10,3%; THPT có 60,7% và trên THPT có 3,4%.

Về tình trạng hôn nhân, tỉ lệ Phật tử chùa Bảo Tịnh đang có gia đình gần tương đương với tỉ lệ Phật tử độc thân (khái niệm độc thân bao gồm cả những người chưa kết hôn, ly hôn, góa). Cụ thể: chưa kết hôn 34,2%; đã kết hôn 53,8%; ly hôn/góa là 12,0%.

Về nghề nghiệp, có nhiều loại hình nghề nghiệp khác nhau, tuy nhiên, trong khảo sát này, chúng tôi chỉ phân nhóm một số nhóm nghề cơ bản để xem xét nhóm nghề của Phật tử chùa Bảo Tịnh hiện nay. Về nghề nghiệp, vì tỉ lệ Phật tử của chùa Bảo Tịnh ở độ tuổi từ 50 trở lên chiếm 50% nên Phật tử đã nghỉ hưu, nội trợ có tỉ lệ cao nhất. Hai nhóm nghề kế tiếp có tỉ lệ Phật tử cao tiếp sau là buôn bán dịch vụ và học sinh, sinh viên. Nhóm cán bộ, công chức, viên chức đương chức có tỉ lệ rất thấp. Điều này cho thấy nhu cầu tôn giáo được thể hiện khác biệt giữa các nhóm xã hội xét theo cơ cấu nghề nghiệp.

Bảng 1. Cơ cấu nghề nghiệp của Phật tử chùa Bảo Tịnh

Nhóm nghề	Tần suất	Tỉ lệ %
Nông dân	16	13.7
Nghề tự do	10	8.5
Công nhân	9	7.7

Buôn bán/dịch vụ	20	17.1
Cán bộ	7	6.0
Học sinh, sinh viên	22	18.8
Nghỉ hưu, nội trợ	32	27.4
Khác	1	9
Tổng	117	100.0

Nguồn: Khảo sát của tác giả

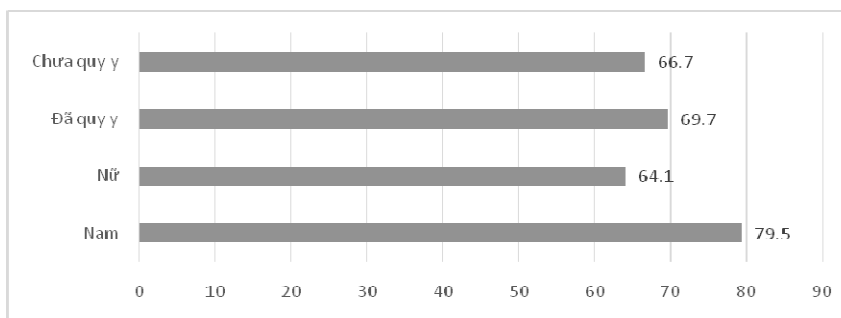
2.2. Niềm tin tôn giáo của Phật tử chùa Bảo Tịnh hiện nay

Niềm tin tôn giáo của tín đồ có thể được đo bằng nhiều chiều cạnh khác nhau. Trong khảo sát của chúng tôi, niềm tin tôn giáo được đo thông qua tần suất đi lễ, mục đích đi lễ, hành vi tìm hiểu giáo lý Phật giáo, đọc tụng kinh.

Về tần suất đi lễ, Phật tử chùa Bảo Tịnh có tỉ lệ đi lễ cao nhất: tháng hai lần vào ngày rằm và mùng một Âm lịch. Rất ít Phật tử trong nhóm khảo sát không bao giờ đi lễ và một năm đi lễ vài lần. Nữ có tỉ lệ đi lễ tháng hai lần nhiều hơn nam.

Có sự khác biệt về hành vi đi lễ giữa hai nhóm đã quy y và chưa quy y. Trong đó, nhóm đã quy y có tỉ lệ đi lễ tháng hai lần cao hơn nhiều so với nhóm chưa quy y. Điều này phản ánh nhóm đã quy y có nhu cầu đi lễ cao hơn, niềm tin đối với Phật giáo của nhóm này cũng được nhìn nhận là lớn hơn. Ngoài chùa Bảo Tịnh, đa số Phật tử còn đi lễ tại các chùa khác, tuy nhiên với nhóm Phật tử chùa Bảo Tịnh thì họ đi lễ chủ yếu tại chùa Bảo Tịnh. Khi được hỏi có đi lễ nhiều chùa không, một Phật tử cho biết. “*Dạ có. Nhiều, nhưng chùa Bảo Tịnh là chính...*” (Nữ, 36 tuổi, quy y 20 năm). Có sự khác biệt giữa các nhóm về hành vi đi lễ nhiều chùa trong đó nam có tỉ lệ đi lễ chùa khác nhiều hơn nữ với độ khác biệt lên tới 15,4% và Phật tử đã quy y có tỉ lệ đi lễ nhiều hơn Phật tử chưa quy y. Hành vi này thể hiện niềm tin của Phật tử là niềm tin hướng chung về Phật hơn là niềm tin riêng biệt đối với chùa Bảo Tịnh.

Biểu 1. Tỉ lệ đi lễ chùa khác ngoài chùa Bảo Tịnh của Phật tử chùa Bảo Tịnh



Nguồn: Khảo sát của tác giả.

Về mục đích đi lễ, mục đích đi lễ lớn nhất của Phật tử chùa Bảo Tịnh là để tìm hiểu giáo lý Phật giáo. “Đi chùa để mình học hỏi giáo pháp, học hỏi cách làm người cho tốt hơn” (Nữ, 36 tuổi, quy y 20 năm). “Đi chùa nhằm mục đích để tu sửa bản thân mình tốt hơn theo như lời Phật dạy, mình muốn noi gương theo Phật thì phải tu tập, học theo Phật dạy” (Nữ, quy y năm 15 tuổi, tham gia Gia đình Phật tử từ nhỏ tại chùa).

Đến chùa để nghe thẩm nhuần giáo lý Phật giáo, để tránh bị nhiễm thói xấu ngoài xã hội cũng là mục đích đi lễ của một số Phật tử. “**Cuộc sống xã hội hiện nay bị thoái hóa** làm ảnh hưởng đến tư tưởng của con người, khiến con người dễ bị sai lầm lạc lối, nên đến chùa để nghe các sư thầy giảng pháp, đọc kinh để biết sống tốt hơn” (Nữ, quy y năm 14 tuổi).

Đây là mục đích chủ đạo với tất cả các nhóm nam, nữ, đã quy y và không quy y. Điều này thể hiện niềm tin đúng đắn của Phật tử chùa Bảo Tịnh đối với Phật giáo. Những mục đích mang tính nhập thế, hướng tới giải quyết những vấn đề cuộc sống trần tục như đi lễ để nhận được sự phù trợ chiếm tỉ lệ không cao.

Chức năng an định tinh thần của Phật giáo cũng được thể hiện rõ qua mục đích đi lễ của Phật tử. Đa số Phật tử đi lễ với mục đích cho lòng thanh thản. Nhóm Phật tử nữ và nhóm đã quy y hướng đến mục đích này khi đi lễ nhiều hơn nhóm nam và nhóm chưa quy y. Khoảng cách, cách biệt giữa các nhóm này về mục đích tìm sự bình an thanh

thần cho cá nhân giữa cuộc sống bẽ bộn gấp gáp thời công nghiệp hóa, hiện đại hóa là khá lớn.

Nguyên nhân đi lễ của Phật tử chùa Bảo Tịnh cho thấy đa số Phật tử hướng đến một niềm tin chân chính. Số Phật tử lựa chọn đi lễ là do muốn tìm hiểu Phật giáo chiếm tỉ lệ cao (72,2 % chưa quy y và 82,2 % đã quy y). Nhóm Phật tử đã quy y có tỉ lệ lựa chọn nguyên nhân đi lễ này cao hơn so với nhóm chưa quy y. Nhưng nữ Phật tử lựa chọn nguyên nhân đi lễ để tìm hiểu giáo lý Phật giáo thấp hơn nam giới (79,5 % nữ và 84,6 % nam). Bên cạnh việc đi lễ để có được sự giác ngộ cho bản thân, một số Phật tử còn muốn hoằng bá Phật pháp cho những người đồng tu và những người có căn duyên. *“Trau dồi bản thân, nếu có duyên triển khai Phật pháp cho mọi người đồng tu”* (phỏng vấn sâu nam giới, đi chùa từ nhỏ).

Tìm hiểu về Phật giáo, giáo lý Phật giáo cũng là một trong những tác nhân quan trọng của Phật tử thuần thành khi đến chùa. Giáo lý cơ bản nhất mà nhiều Phật tử nói đến chính là luật nhân quả. Đây là quy luật chi phối vòng luân hồi, nghiệp báo của con người. Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy 50,5 % số người được hỏi đã quy y và 38,9 % chưa quy y; 46,2% là nam giới, 50% là nữ giới đến lễ ở chùa Bảo Tịnh là do muốn tìm hiểu Phật giáo. *“Thì tác nhân của con là tìm hiểu cái giáo lý đạo Phật, thì con xem những kinh sách của giáo lý nhà Phật để lại, thì con thấy cái luật nhân quả là rất hay. Cái luật nhân quả của đạo Phật rất tuyệt vời là anh gieo nghiệp nào thì anh trả nghiệp nấy, thì con tin cái luật nhân quả mà con theo của đạo Phật...”* (phỏng vấn sâu nam giới, 71 tuổi, Huỳnh trưởng gia đình Phật tử).

Về hành vi đi lễ, trước hết là trang phục khi đến chùa, đa số Phật tử ý thức được đến chùa cần phải ăn mặc trang nghiêm, như: *“Đi tụng kinh thì mặc áo tràng, còn đi Phật tử thì mình có đồ của Phật tử. Đi sinh hoạt thì có đồ quy định của Phật tử riêng. Còn áo tràng thì để mình lên lạy Phật cho trang nghiêm...”* (phỏng vấn sâu nữ giới, 36 tuổi, quy y đã 20 năm). Trang phục Phật tử theo quan niệm của Phật tử này là trang phục theo quy định của Gia đình Phật tử: *“Quy định trong GDPT là khi mình đi sinh hoạt thì phải mặc đồng phục. Ví dụ, đến Đoàn Thiếu nữ trực thì thiếu nữ phải mặc áo dài, còn như bình*

thường thì mặc quần tây và áo lam để gọi là đoàn thể GDPT, không mặc lộn xộn được. Còn những người đi lễ thì không cần nguyên tắc. Chủ yếu để hướng cho người ta tới chùa, nếu như nguyên tắc quá thì người ta không đi chùa nữa” (phỏng vấn sâu nữ, 36 tuổi, quy y đã 20 năm). Nhìn chung, nguyên tắc trang phục khi đi lễ theo Phật tử chùa Bảo Tịnh là *Ăn mặc kín đáo,端庄 hoàng, trang nghiêm, trang phục đồ lam, áo tràng* (phỏng vấn sâu nữ, quy y từ 15 tuổi).

Về cảm giác sau khóa lễ, kết quả khảo sát cho thấy, Phật tử có những cảm nhận tích cực sau khi lễ Phật. Đa số Phật tử cảm thấy bình an sau mỗi lần lễ Phật (86,3%). Có sự khác biệt không đáng kể giữa nam và nữ về cảm giác bình an thu được sau khóa lễ. Phật tử trong các nhóm trình độ học vấn khác nhau có sự khác biệt về cảm giác bình an thu được sau khi lễ Phật. Theo kết quả khảo sát, Phật tử ở nhóm có trình độ học vấn từ THPT trở xuống có tỉ lệ cảm thấy bình an cao hơn nhóm Phật tử có trình độ học vấn từ THPT trở lên.

Nhóm Phật tử đã quy y cũng có tỉ lệ cảm thấy bình an sau khi lễ Phật cao hơn so với nhóm chưa quy y. Thanh thản, thoải mái, yên tâm và vui vẻ cũng là cảm nhận của nhiều Phật tử sau khi đi lễ Phật (71,8%; 65,0%; 58,1% và 58,1%). Những cảm nhận mang tính tiêu cực như sợ hãi, lo lắng, hay không có cảm giác gì rất ít Phật tử lựa chọn (2,6%; 4,3% và 8,5%).

Đa số Phật tử được hỏi có tham gia nghe giảng giáo lý (88,9%), tuy nhiên, mức độ nghe giảng giáo lý thường xuyên còn thấp. Chỉ có 27,4% Phật tử được hỏi nghe giảng giáo lý hàng tuần và 24,8% nghe giảng giáo lý hàng tháng. Có sự khác biệt giữa Phật tử nam và nữ; Phật tử đã quy y và chưa quy y về hành vi tham gia nghe giảng giáo lý. Ở mức độ hàng tuần, nam tham gia nhiều hơn nữ (30,8 % và 25,6 %); nhóm đã quy y tham gia nhiều hơn nhóm chưa quy y (29,3 % và 16,7 %). Tuy nhiên, tỉ lệ nam không bao giờ nghe giảng giáo lý cũng cao hơn nữ (12,8 % so với 10,3 %).

Về hành vi tụng đọc kinh, đa số Phật tử chùa Bảo Tịnh ngoài đọc tụng kinh ở chùa còn có đọc tụng kinh tại nhà (82,9%). Có thể nói, đây là chỉ báo tích cực cho thấy tính thuần thành của Phật tử chùa Bảo Tịnh. Nhiều Phật tử cảm nhận được ích lợi của việc đọc tụng kinh ở

chùa cũng như tại nhà chính là do: “*đọc để hoàn thiện bản thân mình, tự giác, giác tha, nghĩa là tự giác ngộ cho mình và giác ngộ cho mọi người xung quanh*” (Nữ, quy y năm 15 tuổi). “*Tụng kinh rất hay, giúp hiểu rõ về giáo lý Phật giáo để áp dụng trong cuộc sống thường ngày*” (Nữ, đi chùa từ nhỏ). Cũng có những Phật tử mong muốn được tăng phước đức thông qua việc đọc kinh Phật. “*Đọc kinh sẽ làm mình tăng thêm phước đức*” (Nữ, 36 tuổi, quy y 20 năm). Một số Phật tử trải nghiệm được lợi ích trực tiếp của việc đọc tụng kinh Phật, như: có được cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, an vui... “*Mình đọc rồi mình thấy sau cái giờ tụng kinh thì cái đầu óc mình thấy có vẻ nó nhẹ nhàng hơn... tạo một cảm giác an vui và nhẹ nhàng thư thái*” (Nam, 52 tuổi, công chức).

Kết luận

Phân tích kết quả khảo sát cho thấy, Phật tử chùa Bảo Tịnh có niềm tin tôn giáo sâu sắc, số lượng các Phật tử tham gia vào các hành vi tôn giáo chiếm tỉ lệ cao. Phật tử chùa Bảo Tịnh có tâm thế hướng về niềm tin tôn giáo chân chính. Trong xu thế thế tục hóa và nhập thế như hiện nay, nhiều Phật tử hướng về niềm tin mang tính thế tục hay nhập thế, tức mục đích đi lễ hướng về giải quyết những mưu cầu trong cuộc sống trần thế. Trong bối cảnh đó, đa số Phật tử chùa Bảo Tịnh mong muốn đi lễ để tìm hiểu giáo lý Phật giáo, để có được sự thanh thản trong lòng. Đây là những giá trị đáng trân quý, là cơ sở để đánh giá vai trò chức năng của các ngôi chùa Phật giáo nói chung và chùa Bảo Tịnh nói riêng đối với Phật tử trong xã hội hiện nay. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nhiều tác giả (2015), *Nhớ về một ngôi trường*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội. Đây là tập thơ văn, hình ảnh kỉ yếu thầy và trò của cựu học sinh bỏ đề lưu lại những khoảng khắc của trường trung học tư thục bỏ đề hiệu xương của Phật giáo Phú Yên và chấm dứt hoạt động sau 5 niên khóa 1970-1975.
- 2 Mặc dù thời Hậu Lê, năm 1578, vua Lê Thánh Tông tiến vào Nam và xác định ranh giới Đại Việt cho khắc chữ vào núi đá bia, sử gọi là núi Thạch Bi. Nhưng quyền kiểm soát thật sự chưa có, vẫn còn thuộc người Chăm Pa (Chiêm Thành). Lúc bấy giờ, Phú Yên được xác định từ đèo Cù Mông đến đèo Đại Lãnh. Đến bây giờ không còn vết tích vẫn là dấu chấm hỏi cho các nhà sử học, khảo cổ. Đến năm 1578, chúa Nguyễn mở rộng bờ cõi về phương Nam chinh phục và thu nhận vùng đất này, đến năm 1597 sai công thần Lương Văn Chánh và một số đi

dân vào vùng đất này khai  p, lập nghiệp. Đến năm 1611, Phú Yên chính thức được đặt tên với cấp hành chính là Phủ, kế tiếp đời chúa Nguyễn phúc Khoát năm 1744 chuyển thành Dinh, từ đó các nhà sử học lấy mốc năm 1611 làm điểm hình thành của tỉnh Phú Yên vì có cơ quan hành chính cấp Phủ. Vì vậy, khoảng cách Tổ sư Liễu Quán khai sơn ngôi chùa này chênh lệch nhau khoảng 100 năm so với mốc năm 1611.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Minh Cảnh (chủ biên) (2011), *Từ điển Phật học Huệ Quang* (tập1, 5), Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
2. Đoàn Văn Chúc (2011) (dịch), *Các cấu trúc xã hội học*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Chúc (2014), *Chư tôn Thiền Đức Phật giáo Phú Yên trong và ngoài Tỉnh*, Nxb. Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Đình Chúc (2015), *Lược sử chùa Chư Tôn Phú Yên*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
5. Vũ Đức Chính (Thích Thanh Nhiễu) (2010), *Tìm hiểu một số ảnh hưởng tôn giáo đến đời sống văn hóa tinh thần của người Việt hiện nay*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.
6. Lê Hồng Chương (2007), *Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
7. Dương Ngọc Dũng (2016), *Tôn giáo nhìn từ viễn cảnh Xã hội học*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Phú Yên*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
9. Lê Văn Đính (2007), “Bàn thêm về ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10, tr. 16-22.
10. Nguyễn Hiền Đức (1995), *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
11. Thích Tâm Giác (1964), *Việt Nam Phật giáo tranh đấu sử*, Nxb. Hoa Nghiêm.
12. Cao Huy Giu (biên Dịch, 2013), *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
13. Đỗ Lan Hiền (Chủ biên) (2017), *Những biến động trong đời sống tôn giáo hiện nay và tác động của nó đến lối sống người Việt*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
14. Trần Hồng Liên (2010), *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
15. Chu Viêt Luân (chủ biên) (2006), *Phú Yên thế và lực trong thế kỷ XXI*, Công ty Cổ phần Kinh tế đối ngoại xuất bản.
16. *Một số vấn đề lý thuyết và phương pháp nghiên cứu nhân học*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2006.
17. Đặng Hải Mai (2002), *Từ điển tôn giáo*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2017), *Vai trò của tôn giáo trong xây dựng niềm tin xã hội*, Nxb. Phương Đông.

19. Lê Mạnh Thát (Tái bản 2002), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* (tập 1,2,3), Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
20. Nguyễn Đình Tư (2004), *Non nước Phú Yên*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
21. UBND Tỉnh Phú Yên (2003), *Địa chí Phú Yên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Viện Đại học Huế (dịch) (1963), *Hải Ngoại Ký Sự*, (Thích Đại Sán), Ủy ban Phiên dịch Sử liệu Việt Nam xuất bản.

Abstract

RESEARCH ON THE BUDDHISTS' FAITH OF BẢO TỊNH BUDDHIST TEMPLE AT PRESENT

Huỳnh Hoàng Lưu

Tuy Hòa Dist., Phu Yen Province, Vietnam

Bảo Tịnh Buddhist temple was established by Liễu Quán monk in 1710, during the period of Nguyễn Phúc Khoát Lord. The temple is situated in the centre of Tuy Hòa city. Through many activities, Bảo Tịnh Buddhist temple has currently transmitted the values of Buddhism to the spiritual life of Buddhist. In this article, the author focuses on clarifying the Buddhists' faith of Bảo Tịnh pagoda through quantitative and qualitative survey in order to indicate the role of Bảo Tịnh pagoda towards the Buddhist community in Tuy Hòa city, Phú Yên province today.

Keywords: Buddhism; Buddhists; Bao Tinh; Tuy Hoa; Phu Yen; role.